TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1327/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thảo Nhật V, sinh năm: 1996
Địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Nhật K, sinh năm: 1993
Địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà V và ông Klà hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 66/2019 ngày 28/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 01/12/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/01/2026, bà V và ông K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà V và ông K thật sự tự nguyện ly hôn, con chung không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Lê Thảo Nhật V và ông Nguyễn Nhật K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 66/2019 ngày 28/10/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk hết hiệu lực.

-Về con chung: Đương sự xác định không có.

-Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà V và ông K phải chịu lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: 0048185 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trần Mạnh Cường